

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/HS-ST

Ngày: 26/10/2021

**NHÂN DA  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đồng ThA Bình;

2. Ông Đoàn Văn Lước.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đức Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Chu Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2021/TLST-HS, ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trần Văn K**, sinh năm 2001 tại Cà Mau. Hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã T, huyện Đ, tỉnh P; Chỗ ở: Tổ 181, ấp Đông 1, xã Thới T, huyện H, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; có 01 em ruột sinh năm 2002.

- Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 14/6/2021, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1974; HKTT: ấpM, xã H, huyện C, tỉnh T. Địa chỉ tạm trú: Tổ 4, ấp C, xã H, huyện B, tỉnh D; Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1- Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1970, địa chỉ: T10, ấp P2, xã P, huyện D, tỉnh T; Có đơn xin vắng mặt.

2- Ông Nguyễn Hồng X, sinh năm 1979, địa chỉ: T10, ấp P2, xã P, huyện D, tỉnh T; Có đơn xin vắng mặt.

3- Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1977, địa chỉ: Số 11 Lô C, chợ Quang, khu phố 1, phường H, thị xã T, tỉnh D; Vắng mặt.

4- Ông Lê Quốc A, sinh năm 1986, địa chỉ: ấp Đông 1, xã T, huyện H, thành phố H; Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn K và Nguyễn Văn M, sinh năm: 1974. ĐKHKT: xã H, huyện M; tạm trú: Tổ 4, ấp C, xã H, huyện B, tỉnh B là bạn bè quen biết với nhau. Ngày 29/5/2021, K điều khiển xe mô tô biển số 70E1-566.35 đến nhà M ở xã H và ở lại nhà của M để tìm việc làm.

Sáng ngày 02/6/2021, K nhớ lại vào khoảng 20 giờ ngày 01/6/2021, trước khi đi ngủ K nhìn thấy M lấy sợi dây chuyền vàng đang đeo trên cổ cất vào túi vải treo ở trên tường trong phòng K đang ngủ, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên K nảy sinh ý định chiếm đoạt dây chuyền vàng của M đem bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định này, K đi ra phía trước nhà đẩy xe mô tô biển số 70E1-566.35 từ trong nhà ra để ở sân nhà M, lúc này M đang ngồi hát Karaoke tại trước nhà, M hỏi K đi đâu thì K nói đi qua đập T thuộc tỉnh Đ chơi, nghe vậy M kêu K đi về sớm để ăn cơm thì K đồng ý. Sau đó, lợi dụng M không để ý, K đi vào phòng ngủ, lại gần túi vải màu đen treo trên tường trong phòng ngủ lén lút đưa tay phải vào bên trong túi lấy ra một sợi dây chuyền màu vàng loại vàng 18K hình mắt xích trọng lượng 1,1 lượng vàng có gắn mặt dây chuyền màu vàng loại vàng 18K hình chữ nhật có trọng lượng 03 chỉ vàng mà M đã cất vào ngày 01/6/2021, rồi giấu sợi dây chuyền vào túi quần sau bên phải đang mặc, đi ra khỏi nhà rồi điều khiển xe mô tô 70E1-566.35 đi về thành phố H. Trên đường đi, K đến tiệm vàng K thuộc khu phố 1, phường H tháo rời mặt dây chuyền vàng rồi bán sợi dây chuyền vàng vừa trộm được cho A Hoàng Văn C, sinh năm: 1977. ĐKHKT: xã X, huyện Đ, thành phố H; tạm trú: phường H là chủ tiệm vàng được số tiền 30.500.000 đồng rồi tiếp tục điều khiển xe về nhà trọ tại xã T. Đến chiều cùng ngày 02/6/2021, K đi đến tiệm vàng Nguyễn Đ thuộc ấp Đ bán mặt dây chuyền vàng còn lại cho A Lê Quốc A, sinh năm: 1986 là chủ tiệm vàng được số tiền 8.100.000 đồng. Do M thấy K đi thời gian lâu mà không quay về nên liên lạc qua điện thoại nhưng không được, nghi ngờ K lấy trộm tài sản của mình nên M vào kiểm tra thì phát hiện bị mất trộm sợi dây chuyền vàng có gắn mặt dây chuyền vàng có đặc điểm như trên nên đến Công an xã H trình báo sự việc. Công an xã H tiếp nhận tin báo, xác lập hồ sơ ban đầu chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bn, tỉnh B điều tra theo thẩm quyền. Đối với Trần Văn K, sau khi bán sợi dây chuyền cùng mặt dây chuyền vàng được tổng số tiền 38.600.000 đồng, K tiêu xài cá nhân hết số tiền này. Ngày 13/6/2021, K đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh B đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 50/KLHD-ĐGTS ngày 14/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện B xác định: Giá trị tài sản thiệt hại được xác định là 42.980.000 đồng (Bốn mươi hai triệu, chín trăm tám mươi ngàn đồng).

Ngày 18/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh B ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can, Lệnh tạm giam đối với Trần Văn K về tội: Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự để tiến hành điều tra.

Quá trình điều tra xác định Trần Văn K đã chuyển nơi ở đến xã T, huyện Đ, tỉnh P không còn ở xã T như lời khai ban đầu. Ngày 09/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can số 12 đối với Trần Văn K.

Đối với 01 sợi dây chuyền bằng vàng loại vàng 18K hình mắt xích trọng lượng 1,1 lượng vàng và mặt dây chuyền bằng vàng loại vàng 18K hình chữ nhật có trọng lượng 03 chỉ vàng là tài sản của Nguyễn Văn M, Trần Văn K sau khi lấy trộm đã đem đi bán cho các tiệm vàng, các chủ tiệm là Hoàng Văn C và Lê Quốc A đã đem đi nấu, tái chế cùng với nhiều loại vàng khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không thu hồi được.

Riêng số tiền 38.600.000 đồng mà Trần Văn K có được do phạm tội mà có thì K đã tiêu xài cá nhân hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không thu hồi được.

Một xe mô tô biển số 70E1-5yy.xx, số khung: 1111LK 261608, số máy: KB11E1261240, hiệu HONDA, loại SONIC, màu trắng đỏ đen là tài sản của Nguyễn Hoàng Nm sinh năm: 1970., khi mua xe thì Nam nhờ em ruột là Nguyễn Hồng X, năm sinh: 1979. đứng tên chủ sở hữu trên giấy đăng ký xe mô tô. Do N và Trần Văn K là bạn thân với nhau nên Nam cho K mượn xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại kiếm việc làm. Ngày 02/6/2021, K lấy trộm tài sản của Nguyễn Văn M rồi điều khiển xe mô tô trên để đi bán tài sản lấy tiền tiêu xài thì Nam không biết. Ngày 02/6/2021, sau khi bán tài sản trộm được thì K đã trả lại xe mô tô biển số 70E1-566.35 cho Nam. Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã xác định rõ nguồn gốc nên không tạm giữ xe mô tô trên.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Văn K đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn M số tiền 37.000.000 đồng. Nguyễn Văn M không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho K.

Tại Bản cáo trạng số 65/CT-VKS-BTU ngày 07/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và trong bản luận tội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, i khoản 1, khoản 2

Điều 51, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo bị cáo Trần Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản” với mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không đề cập.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 37.000.000 đồng (Ba mươi bảy triệu đồng), bị hại đã nhận đủ.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn K hoàn toàn thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như cáo trạng đã truy tố, thống nhất kết luận định giá tài sản, không tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội ăn năn, cải tạo thành người tốt. Bị hại cũng thống nhất cáo trạng đã truy tố, thống nhất kết luận định giá tài sản, không tranh luận, chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để bị cáo có cơ hội ăn năn, cải tạo thành người tốt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông N, ông Nguyễn X (có đơn xin vắng mặt); ông Hoàng Văn C, ông Lê Quốc A đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, nhận thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử và quyền lợi của họ nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, HĐXX xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3] Lời khai và nhận tội của bị cáo Trần Văn K tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với hành vi của bị cáo thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án.

[4] Tại Kết luận định giá tài sản số: 50/KLHD-ĐGTS ngày 14/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên xác định: Giá trị tài sản thiệt hại được xác định là 42.980.000 đồng (Bốn mươi hai triệu, chín trăm tám mươi ngàn đồng).

[5] Bị cáo Trần Văn K đã có hành vi lén lút trộm sợi dây chuyền vàng của bị hại Nguyễn Văn M để bán tiêu xài cá nhân. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn K đã có hành vi “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng số 65/CT-VKS-BTU ngày 07/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đinh Văn Tiến về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Hành vi của bị cáo là rất táo bạo và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo lợi dụng quan hệ bạn bè lén lút chiếm đoạt xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Với tình hình tội phạm trên địa bàn xảy ra có liên quan đến trộm cắp tài sản ngày một phức tạp như hiện nay mà phần lớn là do các đối tượng như bị cáo gây ra, dẫn đến nhiều hậu quả xấu cho xã hội. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo với mức hình phạt thật nghiêm, mới có thời gian đủ để cải tạo, giáo dục và làm cho bị cáo thấy được tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của mình gây ra. Đồng thời, cũng nhằm răn đe những người có hành vi tương tự.

[7] Xét thấy, qua bản luận tội, mức án của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt và mức bồi thường thiệt hại đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Bị cáo hoàn toàn đồng ý và không có ý kiến tra luận đối với bản luận tội của vị Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và hoàn cảnh gia đình của bị cáo để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo có cơ hội cải tạo, sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[9] Về tính tiết tăng nặng: Không.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo đã bồi thường cho bị hại được 37.000.000 đồng- là bồi thường phần lớn thiệt hại, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ rõ thật sự ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo còn có tình tiết đầu thú vào ngày 13/6/2021. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước.

Các tình tiết giảm nhẹ khác: Không có.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 37.000.000 đồng bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại; bị hại đã nhận đầy đủ và có đơn tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 5.890.000 đồng nên HĐXX ghi nhận.

[12] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không đề cập.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Văn K** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn K 06 (Sáu)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam, giữ 14/6/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị hại Nguyễn Văn M không yêu cầu bị cáo Trần Văn K phải bồi thường số tiền 5.980.000đ (Năm triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Công an huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Hùng**

